

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Bình Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 221/43 Đường P, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 79/51/46 B, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 221/43 Đường P, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 349B đường B, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Bình Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 221/43 Đường P, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 79/51/46 B, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 221/43 Đường P, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 349B đường B, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bình Q và bà Trần Thị Đ cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Quang, bà Đào thỏa thuận giao cho bà Đào trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 24/3/2003 và trẻ Nguyễn Trần Quang V, sinh ngày 30/12/2014 cho đến khi thành niên; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Bình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Trần Thị Đ.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Bình Q và bà Trần Thị Đ tự trình bày không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Bình Q, bà Trần Thị Đ mỗi người chịu 75.000 đồng, ông Quang tự nguyện chịu thay bà Đào, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0010890 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Bình Q được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 1111 ngày 15/11/2002, do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Bình Q và bà Trần Thị Đ không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;

THẨM PHÁN

- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- UBND Phường 5, Q6;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Lê Thị Tú